

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 27-5- 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, ông Đặng Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/HSST - QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

- Trần Trọng T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/3/1963; Nơi sinh: Tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn 01, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Trần Trọng K, sinh năm 1937 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1937.

Có vợ là bà Hồ Thị L, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Con: Trần Văn T, sinh năm 1989.

Nhân thân:

Ngày 21/9/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo bản án số 53/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí dân sự;

Ngày 24/3/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo bản án số 40/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí dân sự;

Ngày 23/9/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 210/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí dân sự;

Ngày 26/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí dân sự;

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Ana kể từ ngày 01/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Lê Thị T1;

Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Lương Ngọc H;

Địa chỉ: Buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Bùi Hữu P;

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Hoàng K;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Phạm Phú Đ;

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Văn H1;

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Văn Công N;

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đào Văn M;

+ Ông Phạm Văn C;

+ Bà Hồ Thị Y;

+ Bà Bùi Thị T2;

+ Ông Nguyễn Văn H2;

+ Ông Đào Như T3;

Cùng địa chỉ: Thôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Hồ Thị H3;

+ Ông Trần Đức N1;

Cùng địa chỉ: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trần Đức T4;

+ Bà Nguyễn Thị H4;

Cùng địa chỉ: Thôn 01, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Lê Thị T1;

Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Đào Văn S;

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Phạm Văn N3;

Địa chỉ: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 02/01/2018, Trần Trọng T trú tại Thôn 01, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (không có nghề nghiệp ổn định) cùng với Đào Văn M, trú tại thôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Thái Quang T1 trú tại thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Văn T2 trú tại thôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã E và xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày (không xác định được ngày) cuối tháng 10/2017, Đào Văn M và Trần Trọng T rủ nhau đi trộm cắp tài sản cùng đi xe máy mang nhãn hiệu Wave màu đỏ (không xác định biển số) đến khu vực rẫy thuộc Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện rẫy của anh Nguyễn Văn H1 trú tại Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có bơm hỏa tiễn ở dưới giếng nước thì T dẫu xe máy trong lô cà phê cách đó 50m rồi cả hai đi bộ lại giếng nước. T và M mở nắp đậy giếng rồi cầm dây cáp kéo ống nước, dây điện và bơm hỏa tiễn lên, vừa kéo T vừa dùng dao cắt ống nước ra từng đoạn. Sau khi lấy được 01 bơm hỏa tiễn hiệu Galaxy công suất 3,5 mã lực; 01 đoạn dây điện ba pha dài 30m thì cả hai mang ra chỗ cất giấu xe. Sau đó, thấy rẫy của anh Văn Công N trú tại Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (bên cạnh rẫy của anh H) có bơm hỏa tiễn dưới giếng nước thì Trần Trọng T và Đào Văn M đi đến dùng tay mở nắp đậy, rồi dùng trục quay có sẵn trên thành giếng cột dây cáp treo bơm hỏa tiễn quay kéo ống nước, dây điện và bơm hỏa tiễn lên, vừa kéo T vừa dùng dao cắt ống nước ra từng đoạn. Sau khi lấy được 01 bơm hỏa tiễn hiệu Lee-Pro công suất 7,5 mã lực; 01 đoạn dây điện ba pha dài 50m, thì T đi vào mở cửa chòi tìm tài sản để trộm cắp nhưng không có nên T lấy bìa cát tông ra bỏ máy bơm vào rồi mang số tài sản lấy trộm ra xe. Sau đó, T và M chở số tài sản trộm cắp của anh Nguyễn Văn H1 và anh Văn Công N về, tài sản trên giấu dưới ao nhà anh Mai Văn H trú tại buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (hiện số tài sản trên bị thất lạc không thu hồi được).

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2017, Trần Trọng T sử dụng xe máy Wave màu đỏ chở M vào khu vực rẫy cà phê thuộc thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến rẫy của anh Phạm Phú Đ trú tại Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, T và M mở nắp giếng lấy 01 máy bơm nước loại Kama đường kính dài

15cm, dài 40cm, công suất 1,5 mã lực và 20m dây điện loại một pha từ dưới giếng lên. Sau khi lấy được tài sản, T mang tài sản đi cất giấu dưới giếng nước nhà của T tại Thôn 01, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để sử dụng trước khi T bỏ trốn khỏi địa phương (tài sản trên đã bị thất lạc không thu hồi được).

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2017, sau khi nhậu xong ở nhà thì Trần Trọng T rủ Đào Văn M đi lấy trộm tài sản và M đồng ý. T điều khiển xe máy Wave màu đỏ của T chở M vào khu vực rẫy cà phê thuộc thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện chòi rẫy của bà Lê Thị T1 trú tại Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, T và M bắt 25 con chim bồ câu bỏ vào bao, tiếp đó lấy 01 máy bơm nước (loại Kama, đường kính 30cm, dài 50cm, công suất 3,5 mã lực) và 25 m dây điện loại ba pha cùng 25m ống nước từ dưới giếng lên, T cạy cửa chòi vào trong lấy 01 cánh quạt (loại quạt đứng, đường kính 40cm), 01 tăng đơ bằng điện dùng để hót tóc và bắt 02 con chó (01 con nặng 06kg, 01 con nặng 16kg) ở trong chuồng sắt cạnh chuồng nuôi chim bồ câu, T lấy hai dây dù gần giếng nước buộc vào cổ 02 con chó rồi dắt đi, còn M đẩy xe máy chở tài sản vừa lấy trộm được theo sau. Trên đường đi cánh quạt bị rơi gãy nên M vớt lại; khi về đến nhà, M cột 02 con chó ở góc vườn cà phê sau nhà. Sáng ngày 26/11/2017, M mang 02 con chó bán cho ông Đào Văn S trú tại Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 990.000 đồng, M đưa cho T 500.000 đồng và giữ lại 490.000 đồng, 25 con chim bồ câu thì M và T làm thịt ăn hết. Khoảng một tuần sau, T bán Kama bơm nước cho người thu mua phế liệu đi đường (không xác định nhân thân, lai lịch) được số tiền 700.000 đồng. Sau đó, T chia cho M 350.000 đồng cái tăng đơ hót tóc T cho anh Phạm Văn N3 trú tại thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Vụ thứ tư: Khoảng 21h ngày 16/12/2017, Trần Trọng T điều khiển xe máy Wave màu đỏ chở Đào Văn M đi vào khu vực rẫy thuộc thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến rẫy của ông Hoàng K trú tại Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thấy chòi rẫy đóng cửa không có người. Phát hiện giếng nước cạnh chòi rẫy có máy bơm nước, sẵn có trục quay ở trên dùng để treo máy bơm bằng dây cáp nhựa. T dùng dao cắt dây điện rồi cùng M quay trục kéo máy bơm (loại Kama bơm nước đường kính 25cm, dài 45cm, công suất 7,5 mã lực), 36m dây điện ba pha lên. T và M mang số tài sản lấy trộm được về nhà M cất giấu. Sau đó, T bán cho người thu mua phế liệu đi đường (không xác định nhân thân, lai lịch) được 1.000.000 đồng và chia cho M 500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào đêm ngày 18/12/2017 rạng sáng ngày 19/12/2017, Thái Quang T1 cùng với Trần Trọng T và Nguyễn Văn T2 đi xe máy nhãn hiệu Dream (không xác định biển số) của Nguyễn Văn T2 đến khu vực rẫy cà phê thuộc Buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến rẫy của ông Lương Ngọc H trú tại Buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện thấy có cà phê nhân đang phơi trước nhà của ông Lương Ngọc H nên Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2 đi ra nói cho T biết rồi rủ nhau lấy trộm cà phê. Thái Quang T1 lấy vỏ bao xác rắn của gia đình ông H để ở góc sân rồi cùng Nguyễn Văn T2 dùng tay hót cà phê nhân vào bao, còn T đứng trong lô cà phê đợi. Khi hót được một bao khoảng từ 45kg đến 50kg thì Thái Quang T1 dùng dây buộc túm đầu bao vác ra chỗ T để T vác ra ngoài vị trí để xe. Sau đó, Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2 hót thêm được 06 bao cà

phê nhân nữa rồi lần lượt vác ra ngoài. T sử dụng xe máy chở 06 bao (chở 03 lần) đến chòi rẫy của ông Trần Đức N1 trú tại Buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gửi, trên đường đi T làm rơi 01 bao cà phê, chuyển cuối cùng T chở 01 bao cùng với Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2. Trên đường về thấy một bao cà phê mà trước đó T làm rớt ở lề đường, Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2 vác bao đó lên xe chở về nhà T, còn T đi bộ theo sau. Đến chiều ngày 19/12/2017, Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2 quay lại chòi rẫy ông N để lấy cà phê mà T đã gửi thì gặp anh Trần Đức T4 (con ông N), Thái Quang T1 nói với anh T4 05 bao cà phê nhân mà ông T gửi là của mình và nhờ anh T4 bán dùm. Nghe vậy, anh T4 đồng ý và cân 05 bao cà phê nhân đó được 266kg, sau đó anh T4 chốt giá 266kg cà phê cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1985, trú tại thôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 8.500.000 đồng rồi anh T4 qua nhà anh H lấy 8.500.000 đồng về đưa cho Thái Quang T1, còn 266kg cà phê anh T4 giữ lại nhà. Sau khi bán cà phê, Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2 chia nhau mỗi người được 4.250.000 đồng, còn 02 bao cà phê nhân mà Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2 chở về nhà Trần Trọng T thì T đem bán cho người thu mua cà phê đi đường (không xác định nhân thân, lai lịch) và tiêu xài hết, T không nhớ đã bán 02 bao cà phê nhân này được bao nhiêu kg và bao nhiêu tiền. Ngày 16/01/2018, anh Trần Đức T4 đã giao nộp lại 266kg cà phê cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Vụ thứ sáu: Ngày 26/12/2017, Trần Trọng T và Đào Văn M vào khu rẫy thuộc thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk biết anh P có dùng máy bơm để tưới nước cho dưa hấu nên khoảng 21 giờ cùng ngày, T và M đi xe máy đến rẫy anh P, T và M dùng tay quay trục quay có sẵn ở giếng kéo 01 máy bơm (loại hỏa tiễn hiệu Galaxy 3,5kw công suất 3,5 mã lực), 25m dây điện ba pha cùng 25m ống nước lên, vừa kéo T vừa dùng dao cắt ống nước thành từng đoạn. Lấy máy bơm xong, T vào trong chòi rẫy lấy một hộp nhựa dùng để đựng đá kích thước (40x30x10) cm. Sau đó, T và M chở số tài sản lấy trộm được về nhà T cất giấu. Sau đó vài ngày, T đem bán máy bơm và dây điện cho người thu mua phế liệu đi đường (không xác định nhân thân, lai lịch) được số tiền 700.000 đồng và chia cho M 350.000 đồng, còn cái thùng đá T để ở nhà T tại Thôn 01, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trước thời điểm T bỏ trốn khỏi địa phương (hiện đã bị thất lạc không thu hồi được).

Vụ thứ bảy: Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2018, M rủ Trần Trọng T đi lấy trộm cà phê thì T đồng ý. M điều khiển xe máy hiệu Dream màu nho (không xác định biển kiểm soát) của gia đình M và mang theo 10 bao loại bao xác rắn, còn T điều khiển xe máy Wave màu đỏ của T đi đến khu vực rẫy cà phê của anh H. M và T dựng xe ngoài đường lớn rồi đi bộ đến chỗ đang phơi cà phê (phơi bằng bạt), T và M dùng tay kéo dòn hai bạt cà phê lại thành hai đồng rồi hót vào 10 bao xác rắn và buộc chặt lại thành túm. Sau đó, M và T đi bộ đến chòi rẫy của anh Phạm Hồng T trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, cách rẫy anh H 200m tìm xe đẩy để đẩy bao cà phê ra ngoài đường, T phá cửa đột nhập vào trong chòi thấy 01 tủ lạnh nhãn hiệu Beko và 03 bao xác rắn. Không tìm thấy xe đẩy, cả hai vác 10 bao cà phê ra vị trí để xe rồi dùng xe máy chở cà phê về nhà của M. Sau đó, T và M chạy xe máy quay lại chòi rẫy của anh T lấy 03 bao xác rắn rồi đi lại vị trí phơi cà phê của anh H, nhặt thêm được 01 bao xác rắn, M và T hót tiếp cà phê ở bạt vào 04 bao xác rắn. M vác cà phê ra ngoài xe, còn T vào chòi rẫy của anh T lấy tủ lạnh.

Sau đó, T và M dùng 02 xe máy chở 04 bao cà phê về nhà M, T chở cái tủ lạnh về nhà T tại Thôn 01, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chiều ngày 02/01/2018, M dùng máy kéo rơ móc chở toàn bộ số cà phê lấy trộm được đem đến nhờ anh Đặng Văn G trú tại thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để nhờ xay ra thành nhân, nhưng do còn tươi chưa xay được nên M gửi lại ở đó. Sáng ngày 03/01/2017, M đến nhà anh G chở số cà phê nói trên về thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện bắt giữ. Khi biết M bị bắt, T về nhà đem cái tủ lạnh trộm cắp được vứt ở rẫy cà phê sau nhà (hiện đã bị thất lạc không thu hồi được) và bỏ trốn khỏi địa phương cho đến khi bị bắt theo Quyết định truy nã vào ngày 01/12/2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐGTS ngày 04/01/2018; 19/KLĐGTS ngày 19/01/2018; 33/KLĐGTS ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận:

- Tài sản của anh Nguyễn Văn H1 bị mất gồm: 01 (một) máy bơm hỏa tiễn nhãn hiệu Galaxy, màu trắng bạc, công suất 03 mã lực, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 30m, mua vào năm 2014 và 01 (một) dây điện 3 pha dài 30m, mua vào năm 2016 có tổng trị giá là: 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

- Tài sản của anh Văn Công N bị mất gồm: 01 (một) máy bơm hỏa tiễn nhãn hiệu Lee - Pro, màu trắng bạc, công suất 7,5 mã lực, mua vào năm 2017; 01 (một) dây điện 3 pha dài 50m, mua vào năm 2015 và 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 30m có tổng trị giá là: 5.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

- Tài sản của anh Phạm Phú Đ bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama), công suất 1,5 mã lực, đường kính 15 cm, dài 40 cm, mua vào năm 2016 và 01 (một) dây điện 1 pha dài 20m, mua vào năm 2016 có tổng trị giá là: 1.392.000đ (một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- Tài sản của bà Lê Thị T1 bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama), công suất 3,5 mã lực, đường kính 30cm, dài 50 cm, mua vào năm 2016; 01 (một) dây điện 3 pha dài 25m, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 25m, mua vào năm 2016; 01 (một) con chó màu đen nặng 16kg; 01 (một) con chó màu vàng nặng 06kg; 01 (một) tăng đơ hót tóc bằng điện, nhãn hiệu TACOP 68, vỏ màu đỏ - đen, mua vào năm 2015; 01 (một) cánh quạt đường kính 40cm, mua vào năm 2015 và 25 (hai mươi lăm) con bô câu Pháp, mỗi con trọng lượng 500g có tổng trị giá là: 10.470.000đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Tài sản của anh Hoàng K bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama) 5Kw, công suất 7,5 mã lực, đường kính 25cm, dài 45 cm, mua vào năm 2017 và 01 (một) dây điện 3 pha dài 36m, mua vào năm 2017 có tổng trị giá là: 4.896.000đ (bốn triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

- Tài sản của anh Bùi Hữu P bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước hỏa tiễn nhãn hiệu Galaxy, màu trắng bạc, công suất 03 mã lực, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 25m, mua vào năm 2017; 01 (một) dây điện 3 pha dài 15m, mua vào năm 2017 và 01 (một) hộp nhựa dùng để

đựng đá, kích thước (40x30x10)cm, màu đỏ, bên hông có dòng chữ Cocacola, mua vào năm 2017 có tổng trị giá là: 3.106.500đ (ba triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

- Tài sản của anh Lương Ngọc H bị mất là: 372 kg cà phê nhân đã được phơi khô, trị giá: 13.392.000đ (mười ba triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- Tài sản của anh Nguyễn Quốc H bị mất là: 585,2 kg cà phê xay đập vỏ đã gạn khô. Giá trị 7.022.400đ (bảy triệu không trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm đồng).

- Tài sản của anh Phạm Hồng T bị mất là: 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu Bekô, cao 01 m, loại một cánh cửa. Giá trị 2.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Vật chứng đã thu giữ được:

- 585,2 kg cà phê xay đập vỏ, gạn khô đựng trong 14 bao xác rắn do Trần Trọng T và Đào Văn M trộm cắp của anh Nguyễn Quốc H ngày 01/01/2018. Ngày 09/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quốc H.

- 266 kg cà phê nhân do Trần Trọng T, Thái Quang T1 và Nguyễn Văn T2 trộm cắp của anh Lương Ngọc H vào ngày 18/12/2017. Ngày 02/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lương Ngọc H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream, màu nâu, số khung RMEDCGFME6A003089, số máy RMEQH1P50FMG5003089

- 01 (một) đuôi xe được gắn bộ phận romooc chở hàng. Ngày 15/11/2018, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32 của Tòa án nhân dân huyện K đã tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đào Như T3.

- 01 (một) tăng đơ hút tóc bằng điện nhãn hiệu TACOP 68, vỏ màu đỏ - đen do Trần Trọng T và Đào Văn M trộm cắp của bà Lê Thị T1 vào ngày 25/11/2017. Ngày 15/11/2018, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32 của Tòa án nhân dân huyện K đã tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị T1.

Quá trình điều tra, người bị hại anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu Trần Trọng T và Đào Văn M bồi thường số tiền 3.120.000 đồng; anh Văn Công N yêu cầu Trần Trọng T bồi thường số tiền 5.520.000 đồng; anh Phạm Phú Đ yêu cầu Trần Trọng T bồi thường số tiền 1.392.000 đồng; bà Lê Thị T1 yêu cầu Trần Trọng T bồi thường số tiền 8.260.000 đồng; anh Hoàng K yêu cầu Trần Trọng T bồi thường số tiền 4.896.000 đồng; anh Bùi Hữu P yêu cầu Trần Trọng T bồi thường số tiền 3.106.500 đồng và anh Phạm Hồng T yêu cầu Trần Trọng T bồi thường số tiền 3.106.500 đồng.

Ngày 30/01/2020, gia đình Trần Trọng T đã bồi thường cho anh Hoàng K số tiền 1.400.000 đồng; gia đình Trần Trọng T đã bồi thường cho anh Phạm Hồng T số tiền 700.000 đồng; gia đình Trần Trọng T đã bồi thường cho ông Lương Ngọc H số tiền 800.000 đồng; gia đình Trần Trọng T đã bồi thường cho bà Lê Thị T1 số

tiền 1.400.000 đồng; gia đình Trần Trọng T đã bồi thường cho anh Văn Công N số tiền 900.000 đồng và gia đình Trần Trọng T đã bồi thường cho anh Bùi Hữu P số tiền 900.000 đồng. Anh Hoàng K, anh Phạm Hồng T, ông Lương Ngọc H, bà Lê Thị T1, anh Văn Công N và anh Bùi Hữu P đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Trọng T.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Trọng T thừa nhận đã thực hiện các hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý theo Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại có tài sản bị mất không thu hồi được.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở

ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, không có công ăn việc làm để kiếm sống nên từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2018, trên địa bàn xã E và xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trần Trọng T với đồng bọn thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá 51.436.500đồng.

Bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp, lấy kết quả của việc trộm cắp làm nguồn sống chính, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với hai tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.0000 đồng;”

[4] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện K, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, vụ lợi mà bị cáo đã bất chấp phạm tội, bảy lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo 07 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm cho nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động gia đình đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại và bị hại đã làm đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo T cho nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Đào Văn M, Thái Quang T1, Nguyễn Văn T2 là những người cùng Trần Trọng T và thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử đối với Đào Văn M và Thái Quang T1 (tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST).

[8] Đối với ông Mai Văn Hùng, sau khi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H1 và anh Văn Công N vào ngày trong tháng 10/2017, bị cáo Trần Trọng T đem cất dấu 02 bơm hỏa tiễn cùng 02 cuộn dây điện do trộm cắp mà có dưới ao nhà ông Mai Văn Hùng tại buôn Cuê, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã tiến hành xác M, Tuy nhiên, ông Mai Văn Hùng đã chết vào tháng 02/2020 nên không làm việc được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn S, anh Phạm Văn N3, ông Trần Đức N1, anh Trần Đức T4, anh Nguyễn Văn H2 và anh Đặng Văn G. Ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử và đã đề cập xử lý trong bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với việc bị cáo Trần Trọng T và Đào Văn M trộm cắp tài sản của bà Lê Thị T1, ông Hoàng K, anh Bùi Hữu P và ông Lương Ngọc H, bị cáo T khai nhận sau khi trộm cắp tài sản thì bị cáo T bán máy bơm và cuộn dây điện bị cáo T trộm cắp của bà Lê Thị T1, ông Hoàng K và anh Bùi Hữu P cho người đàn ông thu mua phế liệu cũ (không xác định nhân thân, lai lịch); bị cáo T bán 02 bao cà phê T trộm cắp của ông Lương Ngọc H cho người phụ nữ thu mua cà phê (không xác định nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không làm việc được. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của người bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường, cụ thể: Anh Nguyễn Văn H1 số tiền 3.120.000đồng, anh Văn Công N 5.520.000đồng, anh Phạm Phú Đ 1.392.000đồng, bà Lê Thị T1 8.260.000đồng, anh Hoàng K 4.896.000đồng, anh Bùi Hữu P 3.106.500đồng, anh Phạm Hồng T 3.106.500đồng đã được xử lý theo Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên không đề cập giải quyết.

Xét thấy ngày 30/01/2020 bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại: Anh Hoàng K số tiền 1.400.000 đồng, anh Phạm Hồng T số tiền 700.000

đồng, ông Lương Ngọc H số tiền 800.000 đồng, bà Lê Thị T1 số tiền 1.400.000 đồng, cho anh Văn Công N số tiền 900.000 đồng và anh Bùi Hữu P số tiền 900.000 đồng và được các bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Trọng T. Xét việc bồi thường của gia đình bị cáo T cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội cho nên cần công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho các bị hại.

Về tài sản trộm cắp 02 bao cà phê của ông Lương Ngọc H chưa được giải quyết tại Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, ông Huệ có yêu cầu cần buộc bị cáo Trần Trọng T phải bồi thường 02 bao cà phê khối lượng 106kg, trị giá 3.816.000đồng.

Do vậy, căn cứ vào Điều 48 BLHS, các điều 584, 589 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của người bị hại ông Lương Ngọc H, buộc bị T cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Lương Ngọc H số tiền 3.816.000đồng.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng T 3 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/12/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS, các điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Trọng T phải bồi thường thiệt hại cho ông Lương Ngọc H số tiền 3.816.000đồng.

Công nhận bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại: Anh Hoàng K số tiền 1.400.000 đồng, anh Phạm Hồng T số tiền 700.000 đồng, ông Lương Ngọc H số tiền 800.000 đồng, bà Lê Thị T1 số tiền 1.400.000 đồng, cho anh Văn Công N số tiền 900.000 đồng và anh Bùi Hữu P số tiền 900.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa và bị hại bà Lê Thị T1, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành